

Số: 03/2024/QĐST-KDTM

Bù Gia Mập, ngày 06 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST - KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**; trụ sở: **Số B phường L, Quận B, Thành phố Hà Nội**;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn T**, chức vụ: Giám đốc **Ngân hàng N – Chi nhánh Đ, Bình Phước**;

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Văn C** - Trưởng phòng khách hàng **Ngân hàng N**, địa chỉ: **Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước**

- Bị đơn: Ông **Phí Đình V**, sinh năm 1956, địa chỉ: **Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Đỗ Thị C1**, sinh năm 1963 và anh **Phí Đình H**, sinh năm 1985, cùng địa chỉ: **Thôn Bình Lợi, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông **Phí Đình V** và bà **Đỗ Thị C1** có nghĩa vụ liên đới trả cho **ngân hàng N** số tiền vay gốc 3.281.700.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/8/2024 là 442.617.338 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 3.724.317.338 đồng (ba tỷ bảy trăm hai bốn triệu ba trăm mười bảy nghìn ba trăm ba tám đồng).

Ông **V** và bà **C1** có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả tính từ ngày 27/8/2024 cho đến khi trả hết nợ cho **Ngân hàng N** theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-202300290 ngày 03/3/2023 đã ký kết giữa **Ngân hàng N chi nhánh Đ** và ông **V**.

2.2. Phương thức và thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Ông **V** và bà **C1** có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền 3.724.317.338 đồng (ba tỷ bảy trăm hai bốn triệu ba trăm mười bảy nghìn ba trăm ba tám đồng) và lãi phát sinh vào ngày 13/10/2024

Trường hợp ông **V** và bà **C1** vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì ông **V**, bà **C1** và anh **Phí Đình H** đồng ý để Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

Thửa đất số 00, tờ bản đồ số 00, diện tích đất 46,174.4m² tọa lạc tại **Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước**, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BV 901767, sổ vào sổ cấp GCN: CH00661/ĐS do **Ủy ban nhân dân huyện B** cấp cho ông **Phí Đình V** và bà **Đỗ Thị C1** ngày 29/6/2015. Cùng các tài sản trên đất gồm 01 căn nhà cấp 4 diện tích 145m², 01 căn nhà cấp 4 diện tích 45m², 01 mái che bằng tôn diện tích 50m², 1800 cây cao su trồng năm 2021 và 40 cây điều trồng năm 2019 để thu hồi nợ.

Sau khi ông **V** và bà **C1** trả toàn bộ số tiền nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại bị đơn bản gốc các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản tại chỗ: Là 4.000.000 (bốn triệu đồng) ông **V** và bà **C1** có nghĩa vụ thanh toán cho **Ngân hàng N** do Ngân hàng đã tạm nộp số tiền này cho Tòa án.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 53.243.000 (Năm ba triệu hai trăm bốn ba nghìn đồng), ông **V** và bà **C1** phải chịu.

Trả lại **Ngân hàng N** số tiền tạm ứng án phí 43.102.876 (bốn ba triệu một trăm lẻ hai nghìn tám trăm bảy sáu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008215 ngày 24/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H.Bù Gia Mập;

Thẩm phán

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Hải Ly